TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà La Thị May

2. Ông Trần Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm B, xã P, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Đàm Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm B, xã H, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Đàm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Cao Bằng ngày 20/03/2018. Sau khi kết hôn, chị và anh Đàm Văn T chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó, hai bên bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do chị và anh T bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra tranh cãi, không có tiếng nói chung mâu ngày càng trở nên trầm trọng. Mặc dù chị và anh T đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân

không đạt được, cả hai đều không quan tâm đến nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đàm Văn T.

- *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Đàm Văn T có 01 người con chung là cháu Lương Đàm Mai C, sinh ngày 03/5/2018. Hiện tại con chung đang ở với chị L tại nhà ngoại ở xóm B, xã P, tỉnh Cao Bằng. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu C để đảm bảo cho cháu cho một môi trường sinh hoạt, học tập ổn định, không bị xáo trộn cuộc sống. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đàm Văn T vắng mặt không lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.*

Theo biên bản xác minh, biên bản làm việc tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 08/5/2026, xác định tình trạng hôn nhân của chị L, anh T. Xác định anh T có biết việc chị L có yêu cầu ly hôn, anh và chị L đã ly thân từ năm 2020, chị L yêu cầu ly hôn anh đồng ý. Về con chung, anh và chị L có 01 con chung, hiện nay con đang ở với chị L, khi ly hôn anh T đồng ý cho chị L là người trực tiếp nuôi con vì hiện nay chị L có điều kiện chăm sóc cho con tốt hơn anh. Anh và chị L không có tài sản chung, nợ chung. Do bận công việc nên anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Lương Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về việc có nguyện vọng được ly hôn với anh Đàm Văn T; giữ nguyên yêu cầu về việc được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng, việc thụ lý vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị hội đồng xét xử :

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L được ly hôn với anh Đàm Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Lương Đàm Mai C, sinh ngày 03/5/2018 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị Lương Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đàm Văn T. Anh T có địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm B, xã H, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất đến tham gia phiên tòa vào ngày 23/4/2026 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét quyết định hoãn phiên tòa. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa vào ngày 15/5/2026 nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh T kết hôn năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện P, tỉnh Cao Bằng (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cao Bằng). Hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, được Nhà nước công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống giữa hai vợ chồng chị L và anh T có phát sinh mâu thuẫn. Theo chị L, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh T bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra tranh cãi, không có tiếng nói chung. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2020, trong thời gian sống ly thân hai bên không liên lạc với nhau, không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Xét thấy: Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…".* Cuộc sống hôn nhân của chị L, anh T mặc dù có nền tảng hôn nhân được tìm hiểu, tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh T không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau mà phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly

thân. Nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 quyền "Ly hôn theo yêu cầu một bên" của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị L và anh T có 01 con chung tên là Lương Đàm Mai C, sinh ngày 03/5/2018. Xét thấy, hiện nay cháu C đang sống với chị L tại xóm B, xã P, tỉnh Cao Bằng và theo ý kiến, nguyện vọng của cháu C cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ. Anh T không đến phiên tòa để trình bày ý kiến đối với con chung, tuy nhiên tại bại biên bản làm việc ngày 08/5/2026, anh T có ý kiến khi ly hôn, giao con cho chị L trực tiếp nuôi để đảm bảo cuộc sống của con. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế chị L hiện nay cũng như nguyện vọng của con, đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần cho con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị L về nuôi con chung. Giao cháu Lương Đàm Mai C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp các bên đương sự có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con thì các bên có quyền yêu cầu khởi kiện trong vụ việc khác.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Lương Thị L trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đàm Văn T cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về việc này nên Hội đồng xét xử không đặt vấn để ra xem xét. Trường hợp sau khi ly hôn mà phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết trong vụ việc khác.

[5] *Về án phí:* Chị Lương Thị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L. Xử cho chị Lương Thị L được ly hôn với anh Đàm Văn T. Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2018 ngày 20/3/2018 giữa chị Lương Thị L và anh Đàm Văn T tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là Lương Đàm Mai C, sinh ngày 03/5/2018 cho chị Lương Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000004 ngày 05/01/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Chị Lương Thị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã Phục Hòa;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Lịch